

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
TRUNG TÂM DỮ LIỆU - PHÂN TÍCH KINH TẾ

BÁO CÁO DỮ LIỆU PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU

CHỦ ĐỀ: CÁC NGUỒN DỮ LIỆU VÀ NGHIÊN CỨU VỀ THỂ CHẾ

TP.HCM, 8/2016

MỤC LỤC

1. CÁC NGUỒN DỮ LIỆU VỀ THỂ CHẾ.....	2
1.1 Chỉ số quản trị toàn cầu (Worldwide Governance Indicators - WGI)	2
1.1.1 Giới thiệu	2
1.1.2 Phương pháp tính toán chỉ số WGI.....	3
1.1.3 Danh sách các chỉ tiêu (indicators) chi tiết	4
1.1.4 Cách truy cập	13
1.2 Chỉ số cảm nhận tham nhũng (Corruption Perceptions Index - CPI)	15
1.2.1 Giới thiệu	15
1.2.2 Phương pháp tính toán chỉ số CPI	15
1.2.3 Cách truy cập	16
1.3 Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI)	17
1.3.1 Giới thiệu	17
1.3.2 Phương pháp tính toán chỉ số PAPI.....	18
1.3.3 Cách truy cập	18
2. NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG DỮ LIỆU THỂ CHẾ.....	19
2.1 Nghiên cứu sử dụng dữ liệu Worldwide Governance Indicators và Corruption Perceptions Index	19
2.2 Nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ PAPI.....	23
Tài liệu tham khảo	24

1. CÁC NGUỒN DỮ LIỆU VỀ THỂ CHẾ

1.1 Chỉ số quản trị toàn cầu (Worldwide Governance Indicators - WGI)

1.1.1 Giới thiệu

Thể chế thường được đo lường bằng cảm nhận (perception) của công chúng và doanh nghiệp về nhiều khía cạnh khác nhau của thể chế. Chỉ số quản trị toàn cầu (Worldwide Governance Indicators - WGI) là cơ sở dữ liệu về quản trị quốc gia của hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Chỉ số WGI ra đời năm 1996 và liên tục được hoàn thiện cho đến nay. Chỉ số WGI bao gồm hơn 300 chỉ tiêu từ 30 nguồn dữ liệu khác nhau và được chia thành **sáu nhóm chỉ tiêu lớn**:

(a) Quá trình chính phủ được chọn lựa, giám sát và thay thế

1. Tiếng nói và trách nhiệm giải trình (Voice and Accountability): đo lường cảm nhận về mức độ tham gia của người dân vào việc lựa chọn chính phủ, mức độ tự do bày tỏ quan điểm của người dân và các phương tiện truyền thông đại chúng.

2. Ổn định chính trị và không có bạo lực (Political Instability and Absence of Violence): đo lường cảm nhận về khả năng chính phủ không ổn định hay bị lật đổ bởi các phương tiện không hợp hiến hay bạo lực, bao gồm bạo lực có động cơ chính trị và khủng bố.

(b) Khả năng của chính phủ trong việc xây dựng và thực thi chính sách hiệu quả

3. Hiệu quả của chính phủ (Government Effectiveness): đo lường cảm nhận về chất lượng của dịch vụ công và mức độ độc lập với các áp lực chính trị, chất lượng xây dựng và thực thi chính sách, và tính tin cậy của cam kết thực hiện của chính phủ trong việc thực thi các chính sách này.

4. Chất lượng các quy định (Regulatory Quality): đo lường cảm nhận về khả năng của chính phủ trong việc xây dựng các chính sách khuyến khích sự phát triển của khu vực tư nhân.

(c) Tôn trọng của người dân và chính quyền đối với thể chế

5. Nhà nước pháp quyền (Rule of Law): đo lường cảm nhận về mức độ tin tưởng và tôn trọng của người dân đối với các quy định của xã hội, đặc biệt là về chất lượng của việc thực thi hợp đồng, quyền sở hữu tài sản, cảnh sát, tòa án, cũng như về mức độ tội phạm và bạo lực.

6. Kiểm soát tham nhũng (Control of Corruption): đo lường cảm nhận về mức độ chế tài của pháp luật đối với các hành vi tham nhũng và các loại tham nhũng khác nhau, kể cả việc thu tóm chính quyền của một số nhóm lợi ích.

1.1.2 Phương pháp tính toán chỉ số WGI

Dữ liệu từ hơn 300 chỉ tiêu của 30 nguồn khác nhau được tính toán thành sáu chỉ số chỉ số quản trị cho sáu nhóm chỉ tiêu. Nhìn chung, việc tính toán sáu chỉ số lớn này được tiến hành theo các bước sau¹:

Bước 1: Sắp xếp dữ liệu từ từng nguồn khác nhau cho sáu nhóm chỉ tiêu lớn

Câu hỏi từ từng nguồn được chọn lọc và sắp xếp cho từng nhóm chỉ tiêu lớn. Ví dụ, một câu hỏi khảo sát doanh nghiệp về môi trường quản lý sẽ được xếp vào nhóm chỉ tiêu Chất lượng các quy định (Regulatory Quality), hay một đo lường về tự do báo chí sẽ được xếp vào nhóm chỉ tiêu Tiếng nói và trách nhiệm giải trình (Voice and Accountability).

Bước 2: Điều chỉnh thang đo sơ bộ của từng nguồn dữ liệu thành 0 đến 1

Câu hỏi từ từng nguồn được điều chỉnh thang đo có giá trị từ 0 đến 1, với giá trị cao hơn là kết quả tốt hơn. Ví dụ, nếu một câu hỏi yêu cầu câu trả lời có thang từ 1 (thấp nhất) đến 4 (cao nhất), thì điểm số là 2 sẽ được điều chỉnh thang đo thành $(2-\min)/(\max-\min) = (2-1)/(4-1) = 0,33$. Mặc dù các dữ liệu được điều chỉnh thang đo sẽ dao động từ 0 đến 1 nhưng dữ liệu từ các nguồn khác nhau có thể không so sánh được với nhau. Ví dụ, một nguồn thì sử dụng thang 0-10 nhưng trong thực tế hầu hết các trả lời đều trong khoảng 6-10, trong khi một nguồn khác cũng sử dụng thang 0-10 nhưng câu trả lời phân bố trong cả khoảng này. Do vậy, cách điều chỉnh thang đo max-min này không sửa chữa được sự không thể so sánh (non-comparability) giữa các nguồn. Phương pháp UCM được trình bày ở dưới sẽ giúp giải quyết vấn đề này.

Bước 3: Sử dụng phương pháp Unobserved Components Model (UCM) để tính toán trung bình có trọng số của từng chỉ tiêu ở từng nguồn

Phương pháp UCM được sử dụng để biến dữ liệu được điều chỉnh thang đo từ 0 đến 1 có thể so sánh giữa các nguồn khác nhau, và rồi tính toán trung bình có trọng số² của dữ liệu từ từng nguồn cho từng quốc gia. Sáu chỉ số tổng hợp cho sáu nhóm chỉ tiêu về quản trị được tính toán bằng phương pháp UCM có đơn vị theo phân phối chuẩn (standard normal distribution), với trung bình = 0, độ lệch chuẩn = 1, và có giá trị dao động trong khoảng từ -2.5 đến 2.5 với giá trị càng cao thì quản trị càng tốt.

Sử dụng chỉ số quản trị để so sánh chéo giữa các quốc gia

¹ Phương pháp tính toán WGI trong Kaufmann và cộng sự (2010) và website: <http://info.worldbank.org/governance/wgi/index.aspx#home>

² Trọng số này có thể tìm thấy tại http://info.worldbank.org/governance/wgi/pdf/WGI_Weights.xlsx.

Sáu chỉ số về quản trị cho sáu nhóm chỉ tiêu được báo cáo theo hai cách: (i) dưới dạng đơn vị phân phối chuẩn, dao động từ -2.5 đến 2.5, và (ii) dưới dạng xếp hạng phân vị (percentile rank), dao động từ 0 đến 100, với giá trị cao hơn tương ứng với kết quả tốt hơn; ví dụ, xếp hạng phân vị Hiệu quả của chính phủ của Việt Nam năm 2014 là 52.4 nghĩa là có 52.4% tổng số quốc gia trong mẫu quan sát có điểm (xếp hạng) thấp hơn Việt Nam về chỉ số này.

Điểm quan trọng của WGI là tất cả điểm số đều được đi kèm bởi sai số chuẩn (standard errors). Sai số chuẩn phản ánh thực tế là khó đo lường chính xác quản trị với bất kỳ loại dữ liệu nào. Trong dữ liệu trình bày dưới dạng biểu đồ, những sai số chuẩn này được chuyển thành 90% khoảng tin cậy hay “sai số biên” (margins of error). Điều này cho biết dao động có khả năng về mặt thống kê dựa theo nguồn dữ liệu sẵn có cho một quốc gia.

1.1.3 Danh sách các chỉ tiêu (indicators) chi tiết

Bảng 1: Danh sách các chỉ tiêu chi tiết của Chỉ số quản trị toàn cầu (Worldwide Governance Indicators - WGI)

No	Indicator Name	Long definition	Source
	Corruption		
1	Control of Corruption: Estimate	Control of Corruption captures perceptions of the extent to which public power is exercised for private gain, including both petty and grand forms of corruption, as well as "capture" of the state by elites and private interests. Estimate gives the country's score on the aggregate indicator, in units of a standard normal distribution, i.e. ranging from approximately -2.5 to 2.5.	Detailed documentation of the WGI, interactive tools for exploring the data, and full access to the underlying source data available at www.govindicators.org . The WGI are produced by Daniel Kaufmann (Natural Resource Governance Institute and Brookings Institution) and Aart Kraay (World Bank Development Research Group). Please cite Kaufmann, Daniel,

			<p>Aart Kraay and Massimo Mastruzzi (2010). "The Worldwide Governance Indicators: Methodology and Analytical Issues". World Bank Policy Research Working Paper No. 5430 (http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1682130) . The WGI do not reflect the official views of the Natural Resource Governance Institute, the Brookings Institution, the World Bank, its Executive Directors, or the countries they represent.</p>
2	Control of Corruption: Number of Sources	Control of Corruption captures perceptions of the extent to which public power is exercised for private gain, including both petty and grand forms of corruption, as well as "capture" of the state by elites and private interests. Number of sources indicates the number of underlying data sources on which the aggregate estimate is based.	The same
3	Control of Corruption: Percentile Rank	Control of Corruption captures perceptions of the extent to which public power is exercised for private gain, including both petty and grand forms of corruption, as well as "capture" of the state by elites and private interests. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI.	The same
4	Control of Corruption: Percentile	Control of Corruption captures perceptions of the extent to which public power is exercised for private gain, including both petty and grand forms of	The same

	Rank, Lower Bound of 90% Confidence Interval	corruption, as well as "capture" of the state by elites and private interests. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Lower refers to lower bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	
5	Control of Corruption: Percentile Rank, Upper Bound of 90% Confidence Interval	Control of Corruption captures perceptions of the extent to which public power is exercised for private gain, including both petty and grand forms of corruption, as well as "capture" of the state by elites and private interests. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Upper refers to upper bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	The same
6	Control of Corruption: Standard Error	Control of Corruption captures perceptions of the extent to which public power is exercised for private gain, including both petty and grand forms of corruption, as well as "capture" of the state by elites and private interests. Standard error indicates the precision of the estimate of governance. Larger values of the standard error indicate less precise estimates. A 90 percent confidence interval for the governance estimate is given by the estimate +/- 1.64 times the standard error.	The same
	Government Effectiveness		
1	Government Effectiveness: Estimate	Government Effectiveness captures perceptions of the quality of public services, the quality of the civil service and the degree of its independence from political pressures, the quality of policy formulation and implementation, and the credibility of the government's commitment to such policies. Estimate gives the country's score on the aggregate indicator, in units of a standard normal distribution, i.e. ranging from approximately -2.5 to 2.5.	The same
2	Government Effectiveness:	Government Effectiveness captures perceptions of the quality of public services, the quality of the civil	The same

	Number of Sources	service and the degree of its independence from political pressures, the quality of policy formulation and implementation, and the credibility of the government's commitment to such policies. Number of sources indicates the number of underlying data sources on which the aggregate estimate is based.	
3	Government Effectiveness: Percentile Rank	Government Effectiveness captures perceptions of the quality of public services, the quality of the civil service and the degree of its independence from political pressures, the quality of policy formulation and implementation, and the credibility of the government's commitment to such policies. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI.	The same
4	Government Effectiveness: Percentile Rank, Lower Bound of 90% Confidence Interval	Government Effectiveness captures perceptions of the quality of public services, the quality of the civil service and the degree of its independence from political pressures, the quality of policy formulation and implementation, and the credibility of the government's commitment to such policies. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Lower refers to lower bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	The same
5	Government Effectiveness: Percentile Rank, Upper Bound of 90% Confidence Interval	Government Effectiveness captures perceptions of the quality of public services, the quality of the civil service and the degree of its independence from political pressures, the quality of policy formulation and implementation, and the credibility of the government's commitment to such policies. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Upper refers to upper bound of 90 percent confidence	The same

		interval for governance, expressed in percentile rank terms.	
6	Government Effectiveness: Standard Error	Government Effectiveness captures perceptions of the quality of public services, the quality of the civil service and the degree of its independence from political pressures, the quality of policy formulation and implementation, and the credibility of the government's commitment to such policies. Standard error indicates the precision of the estimate of governance. Larger values of the standard error indicate less precise estimates. A 90 percent confidence interval for the governance estimate is given by the estimate +/- 1.64 times the standard error.	The same
	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism		
1	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism: Estimate	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism measures perceptions of the likelihood of political instability and/or politically-motivated violence, including terrorism. Estimate gives the country's score on the aggregate indicator, in units of a standard normal distribution, i.e. ranging from approximately -2.5 to 2.5.	The same
2	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism: Number of Sources	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism measures perceptions of the likelihood of political instability and/or politically-motivated violence, including terrorism. Number of sources indicates the number of underlying data sources on which the aggregate estimate is based.	The same
3	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism: Percentile Rank	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism measures perceptions of the likelihood of political instability and/or politically-motivated violence, including terrorism. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI.	The same
4	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism:	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism measures perceptions of the likelihood of political instability and/or politically-motivated violence, including terrorism. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the	The same

	Percentile Rank, Lower Bound of 90% Confidence Interval	aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Lower refers to lower bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	
5	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism: Percentile Rank, Upper Bound of 90% Confidence Interval	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism measures perceptions of the likelihood of political instability and/or politically-motivated violence, including terrorism. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Upper refers to upper bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	The same
6	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism: Standard Error	Political Stability and Absence of Violence/Terrorism measures perceptions of the likelihood of political instability and/or politically-motivated violence, including terrorism. Standard error indicates the precision of the estimate of governance. Larger values of the standard error indicate less precise estimates. A 90 percent confidence interval for the governance estimate is given by the estimate +/- 1.64 times the standard error.	The same
	Regulatory Quality		
1	Regulatory Quality: Estimate	Regulatory Quality captures perceptions of the ability of the government to formulate and implement sound policies and regulations that permit and promote private sector development. Estimate gives the country's score on the aggregate indicator, in units of a standard normal distribution, i.e. ranging from approximately -2.5 to 2.5.	The same
2	Regulatory Quality: Number of Sources	Regulatory Quality captures perceptions of the ability of the government to formulate and implement sound policies and regulations that permit and promote private sector development. Number of sources indicates the number of underlying data sources on which the aggregate estimate is based.	The same
3	Regulatory Quality: Percentile	Regulatory Quality captures perceptions of the ability of the government to formulate and implement sound policies and regulations that permit and promote	The same

	Rank	private sector development. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI.	
4	Regulatory Quality: Percentile Rank, Lower Bound of 90% Confidence Interval	Regulatory Quality captures perceptions of the ability of the government to formulate and implement sound policies and regulations that permit and promote private sector development. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Lower refers to lower bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	The same
5	Regulatory Quality: Percentile Rank, Upper Bound of 90% Confidence Interval	Regulatory Quality captures perceptions of the ability of the government to formulate and implement sound policies and regulations that permit and promote private sector development. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Upper refers to upper bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	The same
6	Regulatory Quality: Standard Error	Regulatory Quality captures perceptions of the ability of the government to formulate and implement sound policies and regulations that permit and promote private sector development. Standard error indicates the precision of the estimate of governance. Larger values of the standard error indicate less precise estimates. A 90 percent confidence interval for the governance estimate is given by the estimate +/- 1.64 times the standard error.	The same
	Rule of Law		
1	Rule of Law: Estimate	Rule of Law captures perceptions of the extent to which agents have confidence in and abide by the rules of society, and in particular the quality of contract enforcement, property rights, the police, and the courts, as well as the likelihood of crime and violence. Estimate gives the country's score on the	The same

		aggregate indicator, in units of a standard normal distribution, i.e. ranging from approximately -2.5 to 2.5.	
2	Rule of Law: Number of Sources	Rule of Law captures perceptions of the extent to which agents have confidence in and abide by the rules of society, and in particular the quality of contract enforcement, property rights, the police, and the courts, as well as the likelihood of crime and violence. Number of sources indicates the number of underlying data sources on which the aggregate estimate is based.	The same
3	Rule of Law: Percentile Rank	Rule of Law captures perceptions of the extent to which agents have confidence in and abide by the rules of society, and in particular the quality of contract enforcement, property rights, the police, and the courts, as well as the likelihood of crime and violence. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI.	The same
4	Rule of Law: Percentile Rank, Lower Bound of 90% Confidence Interval	Rule of Law captures perceptions of the extent to which agents have confidence in and abide by the rules of society, and in particular the quality of contract enforcement, property rights, the police, and the courts, as well as the likelihood of crime and violence. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Lower refers to lower bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	The same
5	Rule of Law: Percentile Rank, Upper Bound of 90% Confidence Interval	Rule of Law captures perceptions of the extent to which agents have confidence in and abide by the rules of society, and in particular the quality of contract enforcement, property rights, the police, and the courts, as well as the likelihood of crime and violence. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the	The same

		composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Upper refers to upper bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	
6	Rule of Law: Standard Error	Rule of Law captures perceptions of the extent to which agents have confidence in and abide by the rules of society, and in particular the quality of contract enforcement, property rights, the police, and the courts, as well as the likelihood of crime and violence. Standard error indicates the precision of the estimate of governance. Larger values of the standard error indicate less precise estimates. A 90 percent confidence interval for the governance estimate is given by the estimate +/- 1.64 times the standard error.	The same
	Voice and Accountability		
1	Voice and Accountability: Estimate	Voice and Accountability captures perceptions of the extent to which a country's citizens are able to participate in selecting their government, as well as freedom of expression, freedom of association, and a free media. Estimate gives the country's score on the aggregate indicator, in units of a standard normal distribution, i.e. ranging from approximately -2.5 to 2.5.	The same
2	Voice and Accountability: Number of Sources	Voice and Accountability captures perceptions of the extent to which a country's citizens are able to participate in selecting their government, as well as freedom of expression, freedom of association, and a free media. Number of sources indicates the number of underlying data sources on which the aggregate estimate is based.	The same
3	Voice and Accountability: Percentile Rank	Voice and Accountability captures perceptions of the extent to which a country's citizens are able to participate in selecting their government, as well as freedom of expression, freedom of association, and a free media. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI.	The same
4	Voice and Accountability: Percentile	Voice and Accountability captures perceptions of the extent to which a country's citizens are able to participate in selecting their government, as well as	The same

	Rank, Lower Bound of 90% Confidence Interval	freedom of expression, freedom of association, and a free media. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Lower refers to lower bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	
5	Voice and Accountability: Percentile Rank, Upper Bound of 90% Confidence Interval	Voice and Accountability captures perceptions of the extent to which a country's citizens are able to participate in selecting their government, as well as freedom of expression, freedom of association, and a free media. Percentile rank indicates the country's rank among all countries covered by the aggregate indicator, with 0 corresponding to lowest rank, and 100 to highest rank. Percentile ranks have been adjusted to correct for changes over time in the composition of the countries covered by the WGI. Percentile Rank Upper refers to upper bound of 90 percent confidence interval for governance, expressed in percentile rank terms.	The same
6	Voice and Accountability: Standard Error	Voice and Accountability captures perceptions of the extent to which a country's citizens are able to participate in selecting their government, as well as freedom of expression, freedom of association, and a free media. Standard error indicates the precision of the estimate of governance. Larger values of the standard error indicate less precise estimates. A 90 percent confidence interval for the governance estimate is given by the estimate +/- 1.64 times the standard error.	The same

1.1.4 Cách truy cập

B1: Truy cập tại địa chỉ: www.govindicators.org

B2: Click “download full dataset”

Worldwide Governance Indicators

HOME ACCESS GOVERNANCE INDICATORS DOCUMENTATION FAQ

The Worldwide Governance Indicators (WGI) project reports aggregate and individual governance indicators for 215 economies over the period 1996–2014, for six dimensions of governance:

- Voice and Accountability
- Political Stability and Absence of Violence
- Government Effectiveness
- Regulatory Quality
- Rule of Law
- Control of Corruption

These aggregate indicators combine the views of a large number of enterprise, citizen and expert survey respondents in industrial and developing countries. They are based on over 30 individual data sources produced by a variety of survey institutes, think tanks, non-governmental organizations, international organizations, and private sector firms.

- [Interactive data access](#)
- [Description of methodology](#)
- [Download full dataset \(excel\)](#)

File Excel tải về như sau

The Worldwide Governance Indicators, 2015 Update

Aggregate Governance Indicators 1996-2014

www.govindicators.org

The Worldwide Governance Indicators project constructs aggregate indicators of six broad dimensions of governance:

Voice and Accountability
Political Stability and Absence of Violence/Terrorism
Government Effectiveness
Regulatory Quality
Rule of Law
Control of Corruption

The six aggregate indicators are based on 31 underlying data sources reporting the perceptions of governance of a large number of survey respondents and expert assessments worldwide. Details on the underlying data sources, the aggregation method, and the interpretation of the indicators, can be found in the WGI methodology paper:

Daniel Kaufmann, Aart Kraay and Massimo Mastruzzi (2010). "The Worldwide Governance Indicators : A Summary of Methodology, Data and Analytical Issues". World Bank Policy Research Working Paper No. 5430
http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1682130

Full interactive access to the aggregate indicators, and the underlying source data, is available at www.govindicators.org.

Note that this Worldwide Governance Indicators update incorporates revisions to data for previous years, and so this data release supersedes data from all previous releases.

The Worldwide Governance Indicators (WGI) are a research dataset summarizing the views on the quality of governance provided by a large number of enterprise, citizen and expert survey respondents in industrial and developing countries. These data are gathered from a number of survey institutes, think tanks, non-governmental organizations, international organizations, and private sector firms. The WGI do not reflect the official views of the World Bank, its Executive Directors, or the countries they represent. The WGI are not used by the World Bank Group to allocate resources.

1.2 Chỉ số cảm nhận tham nhũng (Corruption Perceptions Index - CPI)

1.2.1 Giới thiệu

Chỉ số cảm nhận tham nhũng (Corruption Perceptions Index - CPI) của tổ chức International Transparency ra đời năm 1995 như là một chỉ số tổng hợp dùng để đo lường cảm nhận về tham nhũng ở khu vực công ở nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Đây là một trong các chỉ số về tham nhũng được sử dụng rộng rãi trên thế giới.

1.2.2 Phương pháp tính toán chỉ số CPI

Chỉ số cảm nhận tham nhũng được xây dựng dựa trên nhiều nguồn dữ liệu của nhiều tổ chức có uy tín. Phương pháp tính CPI dựa trên bốn bước: Lựa chọn nguồn dữ liệu, Chuẩn hóa dữ liệu, Tính toán chỉ số CPI, Báo cáo kết quả.

Bước 1: Lựa chọn nguồn dữ liệu

Chỉ số CPI được tính toán dựa trên nhiều nguồn dữ liệu về tham nhũng khác nhau. Mỗi nguồn dữ liệu phải đáp ứng các tiêu chí sau để được sử dụng trong tính toán CPI:

- Đo lường cảm nhận về tham nhũng ở khu vực công
- Dựa trên phương pháp đáng tin cậy, cho điểm và xếp hạng nhiều quốc gia
- Được tiến hành bởi những những tổ chức uy tín và lập lại thường xuyên
- Thang đo trong dữ liệu phải đủ rộng để cho thấy sự khác nhau giữa các quốc gia

Dựa trên các tiêu chí này, có 13 nguồn dữ liệu được sử dụng để tính toán chỉ số CPI: (1) African Development Bank Governance Ratings, (2) Bertelsmann Foundation Sustainable Governance Indicators, (3) Bertelsmann Foundation Transformation Index, (4) Economist Intelligence Unit Country Risk Ratings, (5) Freedom House Nations in Transit, (6) Global Insight Country Risk Ratings, (7) IMD World Competitiveness Yearbook, (8) Political and Economic Risk Consultancy Asian Intelligence, (9) Political Risk Services International Country Risk Guide, (10) Transparency International Bribe Payers Survey, (11) World Bank - Country Policy and Institutional Assessment, (12) World Economic Forum Executive Opinion Survey (EOS), (13) World Justice Project Rule of Law Index.

Bước 2: Chuẩn hóa dữ liệu

Dữ liệu được chuẩn hóa theo thang từ 1-100 với 0 = cảm nhận tham nhũng thấp nhất và 100 = cảm nhận tham nhũng cao nhất. Quá trình chuẩn hóa về điểm z (z-scores) được tiến hành bằng cách trừ dữ liệu thô cho giá trị trung bình và chia cho độ lệch chuẩn. Để điểm z này có thể

so sánh được giữa các bộ dữ liệu, giá trị trung bình chung là khoảng 45 và độ lệch chuẩn chung là khoảng 20 để toàn bộ dữ liệu phù hợp với thang đo CPI 0-100.

Bước 3: Tính toán chỉ số CPI

Đối với một nền kinh tế trong tính toán CPI, tối thiểu phải có ba nguồn dữ liệu khác nhau. CPI của quốc gia được tính toán như là trung bình đơn giản của tất cả điểm số chuẩn hóa cho quốc gia đó. Tất cả các điểm này được làm tròn.

Bước 4: Báo cáo kết quả

Chỉ số CPI được đi kèm bởi sai số chuẩn (standard error) và khoảng tin cậy (confidence interval), dùng để nắm bắt sự dao động trong điểm số từ nhiều nguồn khác nhau dùng trong tính toán CPI của quốc gia đó.

1.2.3 Cách truy cập

B1: Truy cập tại địa chỉ: <http://www.transparency.org/cpi2015>

B2: Click chọn “Download”

CORRUPTION PERCEPTIONS INDEX 2015



[RESULTS](#) [MAP](#) [PRESS](#) [DOWNLOADS](#) [TAKE ACTION](#)

B3: Click “data and methodology”



PRESS

Download the press release in Arabic, English, French, Mandarin Chinese, Portuguese, Russian and Spanish



DATA AND METHODOLOGY

Access an Excel spreadsheet of the full results, notes on the methodology and a description of the index's sources.



REPORT AND INFOGRAPHICS

Download the 2015 report and global and regional graphics.



FAQS

Have a question about the index? Here are the answers to the most popular ones in five languages.

File Excel

Rank	CPI2015	Country	Region	wbcode
1	91	Denmark	WE/EU	DNK
2	90	Finland	WE/EU	FIN
3	89	Sweden	WE/EU	SWE
4	88	New Zealand	AP	NZL
5	87	Netherlands	WE/EU	NLD
5	87	Norway	WE/EU	NOR
7	86	Switzerland	WE/EU	CHE
8	85	Singapore	AP	SGP
9	83	Canada	AME	CAN
10	81	Germany	WE/EU	DEU
10	81	Luxembourg	WE/EU	LUX
10	81	United Kingdom	WE/EU	GBR
13	79	Australia	AP	AUS
13	79	Iceland	WE/EU	ISL
15	77	Belgium	WE/EU	BEL
16	76	Austria	WE/EU	AUT

1.3 Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI)

1.3.1 Giới thiệu

PAPI là khảo sát xã hội học lớn nhất tại Việt Nam, tập trung tìm hiểu hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công dựa trên đánh giá và trải nghiệm của người dân, với dữ liệu được thu thập thường niên. Cho đến nay, Chỉ số PAPI đã thu thập và phản ánh trải nghiệm của gần 75.000 người dân.

Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) là sản phẩm của hoạt động hợp tác nghiên cứu giữa Trung tâm Nghiên cứu Phát triển-Hỗ trợ Cộng đồng (CECODES) thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học – Kỹ thuật Việt Nam và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam từ năm 2009 cho tới nay, cùng với sự hỗ trợ của các đối tác trong suốt quá trình triển khai thực hiện nghiên cứu, gồm Trung tâm Công tác lý luận và Tạp chí Mặt trận thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (từ năm 2009-2012), Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trong năm 2012), và Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (từ năm 2013).

Nội dung đánh giá của PAPI dựa trên ba quá trình có tác động lẫn nhau, đó là: xây dựng chính sách, thực thi chính sách và giám sát việc cung ứng các dịch vụ công. Các trục nội dung được thiết kế đặc biệt cho bối cảnh Việt Nam cả tầm quốc gia và cấp địa phương. PAPI là công cụ giám sát thực thi chính sách, được xây dựng trên triết lý coi người dân như “người sử dụng (hay “khách hàng”) của cơ quan công quyền (hay “bên cung ứng dịch vụ”), có đủ năng lực giám sát và đánh giá tính hiệu quả của quản trị và hành chính công ở địa phương. Kết quả của

các chu trình nghiên cứu PAPI là những bộ dữ liệu đánh giá khách quan về chất lượng quản trị quốc gia dựa trên trải nghiệm của người dân đầu tiên ở Việt Nam và được chia sẻ rộng rãi. Dựa trên kiến thức và trải nghiệm của ‘khách hàng’ đối với các ‘sản phẩm’ của toàn bộ quá trình ‘sản xuất’ của bộ máy nhà nước, PAPI cung cấp hệ thống chỉ báo khách quan góp phần đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tạo động lực để lãnh đạo các cấp tại địa phương ngày càng nâng cao hiệu quả quản lý của mình. PAPI nhận được sự hỗ trợ hiệu quả về chuyên môn và kỹ thuật của Ban Tư vấn quốc gia dự án PAPI và Nhóm chuyên gia quốc tế về đo lường quản trị nhà nước.

1.3.2 Phương pháp tính toán chỉ số PAPI

Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) bao gồm 6 chỉ số lĩnh vực nội dung, 22 chỉ số nội dung thành phần và 92 chỉ tiêu thành phần về hiệu quả quản trị và hành chính công của toàn bộ 63 tỉnh/thành phố. Chỉ số PAPI được cấu thành từ việc tính toán, tổng hợp từ 5.796 biến số cấu thành chỉ tiêu, nhóm thành 1.368 biến số cấu thành chỉ số thành phần và 378 biến số cấu thành sáu lĩnh vực nội dung.

6 chỉ số nội dung:

1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở
2. Công khai, minh bạch
3. Trách nhiệm giải trình với người dân
4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công
5. Thủ tục hành chính công
6. Cung ứng dịch vụ công

Mỗi chỉ số có giá trị 1 (thấp nhất) - 10 (cao nhất)

1.3.3 Cách truy cập

B1: Click chọn “Download PAPI Data from 2011 - 2015” tại địa chỉ

<http://papi.org.vn/eng/documents-and-data-download>

PAPI 2015



PAPI reports and data 2015

PAPI Data from 2011-2015

Infographs about PAPI Findings

2015 PAPI Launch Presentation

2015 PAPI Fact Sheets

National Trends

Dimension 1: Participation at Local Levels

Dimension 2: Transparency

Dimension 3: Vertical Accountability

Dimension 4: Control of Corruption in the Public Sector

Dimension 5: Public Administrative Procedures

Dimension 6: Public Service Delivery

File Excel

tinhid	tentinh_eng	tentinh_vie	Participation at Lo	Civic Knowledg	Opportunities	Quality of Elec	Voluntary Con	Transparency	Pi
tinhid	tentinh_eng	tentinh_vie	Tham gia của ngư	Tri thức công d	Cơ hội tham gi	Chất lượng bà	Đóng góp tự ng	Công khai, minh bậ	D
1	Ha Noi	Hà Nội	5.05	1.07	1.46	1.60	0.93	5.22	
2	Ha Giang	Hà Giang	3.92	0.62	1.31	1.24	0.76	5.14	
4	Cao Bang	Cao Bằng	4.53	0.87	1.48	1.37	0.81	5.92	
6	Bac Kan	Bắc Kạn	4.72	0.95	1.42	1.59	0.76	5.85	
8	Tuyen Quang	Tuyên Quang	5.13	1.01	1.48	1.71	0.92	6.13	
10	Lao Cai	Lào Cai	4.50	0.84	1.38	1.45	0.83	5.94	
11	Dien Bien	Điện Biên	4.61	0.94	1.64	1.52	0.50	5.85	
12	Lai Chau	Lai Châu	3.75	0.68	1.19	1.38	0.51	4.89	
14	Son La	Sơn La	4.81	0.94	1.56	1.58	0.73	5.24	
15	Yen Bai	Yên Bái	4.16	0.83	1.24	1.26	0.83	4.97	
17	Hoa Binh	Hòa Bình	5.74	1.09	1.56	1.71	1.39	5.52	
19	Thai Nguyen	Thái Nguyên	5.37	1.00	1.47	1.72	1.18	5.96	
20	Lạng Sơn	Lạng Sơn	4.24	0.87	1.33	1.47	0.59	5.67	
22	Quang Ninh	Quảng Ninh	5.20	1.09	1.49	1.69	0.93	5.33	
24	Bac Giang	Bắc Giang	5.41	1.13	1.40	1.54	1.34	5.41	
25	Phu Tho	Phú Thọ	5.84	1.20	1.60	1.67	1.37	5.85	

2. NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG DỮ LIỆU THỂ CHẾ

2.1 Nghiên cứu sử dụng dữ liệu Worldwide Governance Indicators và Corruption Perceptions Index

No	Study	Research objectives and scope	Data (key institution variables)	Methods	Results
1	Rodríguez-Pose, A., & Di Cataldo, M. (2014). Quality of government and innovative performance in the regions of Europe. <i>Journal of Economic Geography</i>	- Examine how institutions shape innovative capacity, by focusing on how regional government quality affects innovative performance in the regions of Europe in 1997-2009.	- Control of corruption - Rule of law - Government effectiveness - Government accountability - Quality of government (elaborated by the University of Gothenburg adopting the World Bank Governance Indicators)	- Fixed-effects regressions - GMM	- Ineffective and corrupt governments represent a fundamental barrier for the innovative capacity of the EU.

2	<p>Hessami, Z. (2014). Political corruption, public procurement, and budget composition: Theory and evidence from OECD countries. <i>European Journal of Political Economy</i>, 34, 372-389</p>	<p>- Examine the relation between political corruption and public spending in 29 OECD countries for the period 1996–2009.</p>	<p>- Corruption Perceptions Index (CPI) - Dependent variable (one of ten expenditure types as a share of total public expenditures: Social protection, Health, Education, Defense, General public services, Public order & safety, Economic affairs, Housing & community amenities, Environmental protection, Recreation, culture and religion)</p>	<p>- Fixed-effects regressions</p>	<p>- When countries' corruption indicators increase, the shares of <i>rent-creating public spending (health and environmental protection)</i> in government budgets also increase. * The theoretical model predicts that corruption distorts budgetary allocation in favor of sectors with <i>non-competitive</i> industries: Health equipment involves high-technology. Especially, when such medical equipment is new on the market there are very few competitors that supply public hospitals with these innovative products. For this reason, they are produced in monopolistic or oligopolistic markets (Robone and Zanardi, 2006). With regard to expenditures on waste (water) management, there is mounting evidence for corruption in particular related to the multi-million dollar construction of waste plants.</p>
---	---	---	--	------------------------------------	--

3	D'agostino, G., Dunne, J. P., & Pieroni, L. (2016). Government Spending, Corruption and Economic Growth. <i>World Development</i> , 84, 190-205.	- Investigate the impacts of corruption on relationship between government spending and economic growth in 106 countries over the period 1996–2010.	- Control of Corruption - Corruption Perceptions Index (CPI) - Regulatory Quality - Political Stability	- GMM	- Government investment spending enhances economic growth, while large military burden, current government spending and high levels of corruption have negative effects on economic growth. - Corruption makes the negative effect of military burden on the growth rate stronger, suggesting that combating corruption is likely to both directly increase aggregate economic performance, but also have an indirect effect of reducing the negative impact of military burden.
4	Estrin, S., Meyer, K. E., Nielsen, B. B., & Nielsen, S. (2016). Home country institutions and the internationalization of state owned enterprises: A cross-country analysis. <i>Journal of World Business</i> , 51(2), 294-307.	- Examine how home country institutions affect the comparative internationalization levels of listed SOEs and privately owned enterprises (POEs) based on a matched sample of 153 majority state owned and 153 wholly privately owned listed firms from 40 different countries	- Rule of law	- Tobit model	- Home country institutions enable effective control, the internationalization strategies of listed SOEs and POEs.
5	Iwasaki, I., & Suzuki, T. (2012). The determinants of corruption in transition economies. <i>Economics Letters</i> , 114(1), 54-60.	- Examine the determinants of corruption in 32 transition economies in the regions of Central and Eastern Europe, the former Soviet Union, and Asia from 1998 through 2006.	- Control of Corruption - Rule of law - Political democratization	- Panel regression	- The progress of structural reform, rule of law, and democratization had a crucial impact on the extent of corruption control.

2.2 Nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ PAPI

No	Study	Research objectives and scope	Data (key institution variables)	Methods	Results
1	Matsushima, M., & Yamada, H. (2016). Impacts of Bribery in Healthcare in Vietnam. <i>The Journal of Development Studies</i> , 1-20.	- Explore how bribery in the health sector is associated with people's well-being and with universal health coverage in Vietnam from 2011 and 2012.	- PAPI 2011-2012 - VLHSS 2010-2012	- Linear probability model (LPM) - Probit model	- Negative correlation between the prevalence of bribery and health outcomes and the health insurance coverage. - Significantly negative correlation between the belief of the necessity to give a bribe and the health insurance enrolment decision.
2	Nguyen, V. T. et al. (2015). <i>Local Governance, Corruption and Public Service Quality: Evidence from a national survey in Viet Nam</i> . A Joint Policy Research Paper on Governance and Participation commissioned by AsiaPacific Institute for Management (the National Economics University) and the United Nations Development Programme (UNDP) in Viet Nam.	- Examine: (i) the effects of citizen participation, transparency, and accountability on corruption; and (ii) the effects of corruption on the quality of public service delivery, specifically in the health care and primary education sectors from 2011 to 2014.	- PAPI 2011-2014	- Ordered Probit Model - Ordered Probit Heckman's two-step procedure	- Transparency, accountability, and citizen participation help reduce corruption, despite existing complex administrative systems. - Corruption reduces quality of primary education and healthcare, and that effect is consistent over years.

Tài liệu tham khảo

- Rodríguez-Pose, A., & Di Cataldo, M. (2014). Quality of government and innovative performance in the regions of Europe. *Journal of Economic Geography*
- Hessami, Z. (2014). Political corruption, public procurement, and budget composition: Theory and evidence from OECD countries. *European Journal of Political Economy*, 34, 372-389
- D'agostino, G., Dunne, J. P., & Pieroni, L. (2016). Government Spending, Corruption and Economic Growth. *World Development*, 84, 190-205.
- Estrin, S., Meyer, K. E., Nielsen, B. B., & Nielsen, S. (2016). Home country institutions and the internationalization of state owned enterprises: A cross-country analysis. *Journal of World Business*, 51(2), 294-307.
- Iwasaki, I., & Suzuki, T. (2012). The determinants of corruption in transition economies. *Economics Letters*, 114(1), 54-60.
- Matsushima, M., & Yamada, H. (2016). Impacts of Bribery in Healthcare in Vietnam. *The Journal of Development Studies*, 1-20.
- Nguyen, V. T. et al. (2015). *Local Governance, Corruption and Public Service Quality: Evidence from a national survey in Viet Nam*. A Joint Policy Research Paper on Governance and Participation commissioned by AsiaPacific Institute for Management (the National Economics University) and the United Nations Development Programme (UNDP) in Viet Nam.